

BẢNG THUYẾT MINH CÁC MỨC CHI BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

STT		Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018	Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết 119/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Thông tư 01/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026	Nghị quyết đề nghị ban hành	Thuyết minh
1	1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	a) Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT). b) Thông tư này không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ chỉ quản lý hành chính quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017.	Không quy định	1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định: a) Mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; b) Nội dung chi bảo đảm TTATGT cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các Tổ tự quản An toàn giao thông cấp xã; c) Nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 1.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.	a) Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; b) Thông tư này không điều chỉnh đối với các nguồn kinh phí sau: Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ chỉ quản lý hành chính quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước. <u>Nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và dấu giá biên số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước; Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 176/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và dấu giá biên số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.</u>	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 2. Đối tượng áp dụng Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.	Thông tư 01/2026/TT-BTC không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và dấu giá biên số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước, do vậy
2	Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết:	d) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết: - Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/người bị tử vong; không quá 02 triệu đồng/người bị thương nặng; - Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi không quá 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.	a. Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 5.000.000 đồng/người bị tử vong; 2.000.000 đồng/người bị thương nặng; b. Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.	Không quy định, thực hiện theo mức chi tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC	d) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết: Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/người bị tử vong, không quá 05 triệu đồng/người bị thương nặng; Trong dịp Tết Nguyên đán, Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông: Chi thăm hỏi không quá 05 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.	2. Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết (trừ tai nạn giao thông đường bộ thực hiện hỗ trợ từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ): a) Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 5.000.000 đồng/người bị tử vong; 2.000.000 đồng/người bị thương nặng; b) Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.	Nguồn kinh phí thực hiện tại Thông tư 01/2026/TT-BTC không còn quy định nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông), việc thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương. Do đó để đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách, đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ tại Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)

STT		Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018	Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết 119/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Thông tư 01/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026	Nghị quyết đề nghị ban hành	Thuyết minh
3	Chỉ hỗ trợ các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm giúp việc cho Ban An toàn giao thông tỉnh:	Chỉ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra	a. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và cán bộ chuyên trách Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng; b. Thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh và cán bộ kiêm nhiệm Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: 700.000 đồng/người/tháng. c. Chi thông tin liên lạc: Chánh văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh được hỗ trợ chi thông tin liên lạc 300.000 đồng/tháng.	a) Đối với Ban An toàn giao thông cấp tỉnh: Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi tối đa 700.000 đồng/tháng; công chức, nhân viên, người lao động tham mưu giúp việc cho Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi tối đa 500.000 đồng/tháng.	3. Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương c) Chỉ công tác chỉ đạo, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra	a) Đối với Ban An toàn giao thông cấp tỉnh: Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi 1.000.000 đồng/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi 700.000 đồng/tháng.	Giữ nguyên mức chi Bình Định trước sắp xếp
4	Chỉ hỗ trợ các thành viên Ban An toàn giao thông cấp xã, phường:		a. Trưởng ban, Phó Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng; b. Thành viên: 250.000 đồng/người/tháng.	b) Đối với Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện): Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi tối đa 700.000 đồng/người/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông cấp huyện, mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng; công chức, nhân viên, người lao động tham mưu giúp việc cho Ban An toàn giao thông cấp huyện, mức chi tối đa 300.000 đồng/người/tháng.		b) Đối với Ban An toàn giao thông xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã): Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi 500.000 đồng/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông cấp xã, mức chi 250.000 đồng/tháng.	Giữ nguyên mức chi Bình Định trước sắp xếp
5	Điều khoản bổ sung					c) Mức hỗ trợ quy định tại Điều này được áp dụng cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành, Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia, Ban an toàn giao thông các cấp kết thúc hoạt động.
6	Chỉ xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; Chỉ xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	a) Chỉ xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông; c) Chỉ xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;	Không quy định	- Ban An toàn giao thông tỉnh: tối đa 1.000.000 đồng/kế hoạch; tối đa 2.000.000 triệu đồng/chương trình, đề án; tối đa 2.000.000 triệu đồng/mô hình. - Ban An toàn giao thông cấp huyện: tối đa 500.000 đồng/kế hoạch; tối đa 1.000.000 triệu đồng/chương trình, đề án; tối đa 1.000.000 triệu đồng/mô hình Căn cứ vào nguồn kinh phí, nội dung chi và mức chi tối đa do quy định tại Điều này, Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm xem xét quyết định nội dung chi, mức chi cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.	3. Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương a) Chỉ xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; b) Chỉ xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông;	- Cấp tỉnh: 01 triệu đồng/kế hoạch; 02 triệu đồng/chương trình, đề án; 02 triệu đồng/mô hình. - Cấp xã: 500.000 đồng/kế hoạch; 01 triệu đồng/chương trình, đề án; 01 triệu đồng/mô hình.	Kế thừa mức chi của Gia Lai trước sắp xếp

STT		Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018	Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Nghị quyết 119/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Thông tư 01/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026	Nghị quyết đề nghị ban hành	Thuyết minh
7	Nguồn kinh phí thực hiện	1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; <u>2. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Giai đoạn 2018-2020, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn từng địa phương năm trước liền kề năm hiện hành (dự toán năm 2018 sẽ căn cứ vào số thực hiện năm 2016; dự toán năm 2019 sẽ căn cứ vào số thực hiện năm 2017 và dự toán năm 2020 sẽ căn cứ vào số thực hiện năm 2018).</u> 3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đảm bảo TTATGT; 4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.	Không quy định	5.1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan và địa phương, theo đó: a) Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện; b) Ngân sách cấp huyện bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung chỉ do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện và Tổ tự quản An toàn giao thông cấp xã thực hiện. 5.2. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này. 5.3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đảm bảo trật tự ATGT. 5.4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.	1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. 2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông. 3. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.	1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan và địa phương, theo đó: a) Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện; b) Ngân sách cấp xã bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung chỉ do các cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện. 2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đảm bảo trật tự ATGT. 3. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất theo quy định tại Thông tư 01/2026/TT-BTC